

Số: 209/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê P** - sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 219/149 đường M, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim L** - sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê P và chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê P và chị Nguyễn Thị Kim L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Tú A, sinh ngày 02/01/2010 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng con chung tên Lê Chí H sinh ngày 04/8/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

Anh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị L và các thành viên trong gia đình chị L không có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị xác định không có.

- Về án phí: Anh P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006225 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại cho anh P số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều Oanh